

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HC-PT

Ngày: 22/5/2019

V/v: *Khiếu kiện hành vi hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 417/2018/TLPT-HC ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5699/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa:

Người khởi kiện: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh N, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N là bà Nguyễn Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành U - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L do ông Vũ Đức V – Giám đốc Văn phòng làm đại diện, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Trưởng ban tiếp dân huyện L là ông Đỗ Ngọc S, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND xã B, huyện L, tỉnh N, ông Trần Ngọc A, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo người khởi kiện bà Đoàn Thị H trình bày: Ngày 13/11/2017, bà Đoàn Thị H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (UBND) về việc UBND xã B cố tình không giải quyết, không hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cụ Từ Thị E (mẹ bà H) sang cho bà H để trình UBND huyện L xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H theo quy định của pháp luật. Quá thời gian quy định về giải quyết khiếu nại mà Chủ tịch UBND huyện L không giải quyết; ngày 12/01/2018, bà H đã khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND huyện L phải giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Theo người bị kiện UBND huyện L trình bày: UBND huyện L đã nhận được đơn khiếu nại đề ngày 13/11/2017 của bà Đoàn Thị H; nội dung đơn khiếu nại của bà H không thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện L nên căn cứ quy định tại Điều 8 Thông tư 07 ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ, UBND huyện trả lại đơn khiếu nại và hướng dẫn bà H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã B để được xem xét giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại. Về nội dung khiếu nại của bà H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện L nhiều lần chỉ đạo UBND xã B hướng dẫn gia đình bà H hoàn thiện các thủ tục hồ sơ và liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L để được giải quyết. Do vậy, việc bà Đoàn Thị H khiếu kiện hành vi hành chính buộc Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời đơn khiếu nại là không có cơ sở, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh N bác đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm như sau:

Theo ông Đỗ Ngọc S - Trưởng ban tiếp dân huyện L: Sau khi nhận được đơn khiếu nại ngày 13/11/2017 của bà H, Ban tiếp công dân huyện L đã ban hành Văn bản số 56/BTD ngày 16/11/2017 trả lại đơn khiếu nại của bà H và hướng dẫn bà H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã B. Việc ban hành văn bản trả lại đơn đúng quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn huyện L ban hành kèm theo Quyết định số 1175 ngày 25/01/2017 của UBND huyện L. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh N bác đơn khởi kiện của bà H.

Ý kiến của UBND xã B: Về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất mạ của cụ E, vấn đề này cụ E đã có đơn trình báo việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 05/6/2017, UBND xã B ban hành thông báo số 73 về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình cụ E và được niêm yết tại UBND xã. Sau đó UBND xã chuyển toàn bộ giấy tờ trên cùng hồ sơ địa chính liên quan của thửa đất đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L để giải quyết theo yêu cầu của gia đình bà. Do vậy, bà H khiếu nại UBND xã B không hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai sự thật; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà H.

Ý kiến của ông Vũ Đắc V - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L: Ngày 09/10/2017, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L đã tiếp nhận hồ sơ của bà H đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ cụ E. Văn phòng phối hợp với UBND xã B đo đạc, kiểm tra xác minh thực địa thửa đất để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ E. Kết quả: Gia đình đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ trồng lúa nước sang trồng cây hàng năm khác mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Tổ công tác đã đề nghị hộ cụ E khôi phục lại nguyên trạng theo mục đích sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích, sau đó mới đề nghị Văn phòng làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đến nay Văn phòng chưa nhận được phản hồi từ hộ cụ E đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh N, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 17, Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 8 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Điều 30; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2018, người khởi kiện là bà Đoàn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đoàn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không đưa Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L; Trưởng ban tiếp dân huyện L và Chủ tịch UBND xã B, huyện L vào tham gia phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm, buộc Chủ tịch UBND huyện L giải quyết khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HCST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh N không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh N, theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Đối với kháng cáo của bà H đề nghị không đưa Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L; Trưởng ban tiếp dân huyện L và Chủ tịch UBND xã B, huyện L vào tham gia phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L; Trưởng ban tiếp dân huyện L và Chủ tịch UBND xã B, huyện L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Bà Đoàn Thị H yêu cầu Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời khiếu nại thấy rằng: Ngày 13/11/2017, bà H có đơn gửi đến Chủ tịch UBND huyện L khiếu nại với nội dung Chủ tịch UBND xã B không hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý trình UBND huyện L xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Sau khi nhận đơn, UBND huyện L thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết nên đã trả lại đơn khiếu nại và hướng dẫn bà H đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

[4]. Đối với nội dung khiếu nại của bà H: Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Từ Thị E (là mẹ của bà H) bị thất lạc nên bà H đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục tặng cho đất nông nghiệp từ cụ E sang cho bà H. Ngày 13/5/2017, UBND xã đã hướng dẫn cụ E hoàn thiện hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục. Ngày 09/10/2017, bà H đã gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ E đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L. Tuy nhiên, sau khi Văn phòng đo đạc, kiểm tra xác minh thực địa thì thấy gia đình cụ E trong quá trình sử dụng đất đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nên yêu cầu cụ E khôi phục lại nguyên trạng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích, sau đó mới làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại cụ E và bà H chưa thực hiện theo yêu cầu của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L nên chưa làm được thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ E. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định UBND xã B đã thực hiện đầy đủ thủ tục chuyển hồ sơ của bà đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện L để giải quyết nên bà H không có ý kiến

gì đối với UBND xã B. Như vậy, nội dung khiếu nại của bà H đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, chính xác; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HCST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Về án phí: Bà Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002856 ngày 23/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THA dân sự tỉnh N;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

(Đã ký)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Vân Hương

Vũ Minh Tuấn

Lê Thị Thúy Bình